TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: 31/2020/QĐST-VHN	*C, ngày 01 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2020/TLST/VHN ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa:

Người yêu cầu: Bà **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1993.

Ông **Trần Hoàng P,** sinh năm 1989.

HKTT: KV Yên Thượng, P. Lê Bình, Q. C, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu T và ông Trần Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T và ông Trần Hoàng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Hoàng K (nam), sinh 22/10/2011 và Trần Ngọc T N (nữ), sinh 30/5/2017. Ông P, bà T thống nhất giao cả 02 cháu cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận vấn

đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có.

- Về lệ phí: Bà T và ông P mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng mà ông P, bà T đã nộp theo các biên lai thu tiền số 006235 và 006234 ngày 23/7/2020. Bà T và ông P mỗi người được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q. C;
- UBND P. Lê Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc